

TỈNH ỦY ĐỒNG THÁP
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số 1610-CV/BTGTU

*Định hướng tuyên truyền công tác
thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo
và phân giới, cắm mốc năm 2019*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Tháp, ngày 03 tháng 5 năm 2019

- Kính gửi:*
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ,
 - Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
 - MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh,
 - Các ngành Khối Thông tin đại chúng,
 - Ban Tuyên giáo (tuyên huấn) các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
 - Hội Nhà báo Tỉnh,
 - Sở Giáo dục và Đào tạo,
 - Trường Chính trị Tỉnh,
 - Các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn Tỉnh,
 - Cổng Thông tin điện tử Đồng Tháp.

Ngày 18 tháng 12 năm 2018, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ ban hành Hướng dẫn số 50-HD/BTGTU “công tác thông tin, tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và các nhiệm vụ trọng tâm của Tỉnh năm 2019”, trong đó, có định hướng nội dung tuyên truyền về công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo và công tác phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền.

Thực hiện các hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương về công tác thông tin đối ngoại năm 2019, công tác tuyên truyền biển, đảo năm 2019 và công tác phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia năm 2019¹; Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đề nghị các đơn vị, địa phương trong Tỉnh quan tâm thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tuyên truyền công tác thông tin đối ngoại

- Tiếp tục tuyên truyền thực hiện Kết luận số 16-KL/TW ngày 14/02/2012 của Bộ Chính trị về Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020; Chỉ thị số 21-CT/TTg ngày 06/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 28/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động của Chính phủ về thông tin đối ngoại giai đoạn 2013 - 2020 và các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác thông tin đối ngoại;

¹ Hướng dẫn số 81-HD/BTGTW ngày 18/01/2019 công tác tuyên truyền biển, đảo năm 2019; Hướng dẫn số 82-HD/BTGTW ngày 18/01/2019 công tác thông tin đối ngoại năm 2019; Hướng dẫn số 83-HD/BTGTW ngày 18/01/2019 tuyên truyền về công tác biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia năm 2019.

Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của công tác thông tin đối ngoại; tuyên truyền góp phần tăng cường, củng cố quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước láng giềng, các nước bạn bè truyền thống, các đối tác chiến lược; tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè, cộng đồng quốc tế, thu hút tối đa nguồn nhân lực phục vụ phát triển đất nước, nâng cao vị thế, uy tín Việt Nam trên trường quốc tế.

- Tăng cường gắn kết giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế. Tiếp tục phát huy vai trò của các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong thông tin đối ngoại và quảng bá hình ảnh của Tỉnh; vận động người Việt Nam ở nước ngoài tích cực tham gia đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Tăng cường các hoạt động đối ngoại nhân dân, ngoại giao văn hoá; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, các phương tiện truyền thông, báo chí vào nhiệm vụ thông tin các thông tin tích cực, đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, xấu độc.

(Kèm theo tài liệu tuyên truyền “Công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ năm 2019”)

2. Tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc

- Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, quan điểm, chính sách, pháp luật, các quy định của Đảng và Nhà nước liên quan đến biển, đảo Việt Nam. Trong đó, tập trung tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Thông tin những kết quả tích cực trong hợp tác song phương giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương của Việt Nam với các tổ chức, quốc gia có liên quan trong khu vực Biển Đông.

- Phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, các cơ quan báo, đài, các phương tiện thông tin đại chúng trong công tác tuyên truyền biển, đảo. Đấu tranh với các tổ chức, cá nhân có nhận thức chưa đầy đủ về lập trường, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong vấn đề Biển Đông.

(Kèm theo tài liệu tuyên truyền “Tình hình Biển Đông năm 2018, dự báo năm 2019 và quan điểm, giải pháp của Việt Nam”)

3. Tuyên truyền công tác biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia

- Tiếp tục tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước ta về phân giới, cắm mốc và thành quả phân giới, cắm mốc trên các tuyến biên giới giữa Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia. Ý nghĩa, tầm quan trọng của đường biên giới, cột mốc biên giới cũng như công tác phân giới, cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia trên địa bàn Tỉnh; việc chấp hành nghiêm túc quy định của các hiệp ước, hiệp định biên giới giữa hai nước Việt Nam - Campuchia. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến trong từng hoạt động, trong ứng xử và phản ứng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhất là nhân dân khu vực biên giới.

- Tuyên truyền mối quan hệ tốt đẹp của tỉnh Đồng Tháp với tỉnh Prây-veng (Campuchia), các hoạt động giao lưu, kết nghĩa giữa các cụm dân cư, cơ quan, đơn vị và các đồn biên phòng hai nước; vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ đường biên, cột mốc, an ninh biên giới; vận động nhân dân cảnh giác các loại tội phạm chống phá, xuyên tạc lịch sử, gây khó khăn trong quá trình bảo vệ thành quả phân giới, cắm mốc; đấu tranh chống các hoạt động vi phạm pháp luật như: buôn bán và vận chuyển trái phép chất ma túy, buôn bán phụ nữ và trẻ em, cờ bạc, truyền đạo trái phép, kích động khiêu khích, tranh chấp đất đai...

- Biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động và đấu tranh giữ gìn, bảo vệ sự ổn định đường biên, cột mốc biên giới.

(Kèm theo tài liệu tuyên truyền “Kết quả công tác tuyên truyền phân giới, cắm mốc và quản lý biên giới năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ năm 2019”).

Công văn này được phổ biến đến chi bộ.

Đề nghị các đơn vị, địa phương thực hiện tốt nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ,
- BTG Trung ương (02 nơi),
- Vụ Tuyên truyền BTGTW,
- Vụ Báo chí - Xuất bản BTGTW,
- Vụ TTĐN&HTQT BTGTW,
- Lãnh đạo Ban,
- Ủy ban nhân dân Tỉnh (để biết),
- Như trên,
- Sở Thông tin và Truyền thông,
- Sở Ngoại vụ,
- Thành viên BCĐ công tác TTĐN Tỉnh,
- Các phòng nghiệp vụ của Ban,
- Lưu Phòng TH, Phòng TT và BC-XB (TTTT).

} báo cáo

} phối hợp thực hiện

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

Kiều Thế Lâm

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta năm 2018;
phương hướng, nhiệm vụ năm 2019
(Kèm theo Công văn số 1610-CV/BTGTU ngày 03 tháng 5 năm 2019
của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)

Năm 2018, tình hình thế giới và khu vực châu Á - Thái Bình Dương biến động nhanh với nhiều nhân tố bất ngờ và bất định. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn trên thế giới và trong khu vực ngày càng gay gắt, quan hệ giữa nhiều nước gặp khó khăn, thậm chí có lúc rơi vào khủng hoảng. Đi liền với đó là những rung lắc, đảo lộn, va đập giữa chủ nghĩa bảo hộ và toàn cầu hoá, giữa chính trị cường quyền với thượng tôn pháp luật, giữa hành động đơn phương với chủ nghĩa đa phương...

Điều đáng mừng là những lực đẩy, lực kéo đó, với nỗ lực của các nước thành viên, ASEAN vẫn duy trì được đoàn kết, vững bước trong tiến trình xây dựng Cộng đồng và khẳng định được vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực đang định hình. Trước những xáo trộn bởi chủ nghĩa bảo hộ và chiến tranh thương mại, liên kết kinh tế quốc tế, nhất là khu vực châu Á - Thái Bình Dương vẫn được thúc đẩy.

1. Lửa thử vàng, gian nan thử sức

Giữa muôn vàng thách thức và cơ hội đó, công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta đã được triển khai bài bản, căn cơ, thể hiện bản lĩnh ngoại giao với tầm nhìn chiến lược. Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 30 (tháng 8/2018), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đánh giá, công tác đối ngoại đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, trở thành một điểm sáng trong toàn bộ những thành tựu chung của đất nước. Với phương châm *chủ động, sáng tạo* trong cách làm và *hiệu quả* trong hành động, công tác đối ngoại đã vươn mình khẳng định thêm nhiều dấu ấn mới, góp phần nâng cao thế và lực của đất nước.

Thứ nhất, đối ngoại đa phương đã có bước phát triển mới về chất với việc ngày 08/8/2018, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 25 về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030. Đây là lần đầu tiên Đảng ta ban hành một văn kiện chỉ đạo riêng về đối ngoại đa phương. Đó là một cột mốc quan trọng về tư duy đối ngoại và thể chế hoá chủ trương của Đại hội Đảng XII về chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, theo đó Việt Nam phấn đấu dần đóng vai trò “nòng cốt, dẫn dắt, hoà giải” trong các diễn đàn, tổ chức đa phương có tầm quan trọng chiến lược đối với đất nước, phù hợp với khả năng và điều kiện cụ thể.

Tiếp nối thành công của Năm APEC Việt Nam năm 2017, năm nay, đối ngoại đa phương tiếp tục gặt hái nhiều thành công rực rỡ, trở thành điểm nổi bật của ngoại giao Việt Nam năm 2018. Việt Nam đã tổ chức thành công nhiều Hội nghị quốc tế quan trọng như: Diễn đàn Nghị viện châu Á - Thái Bình Dương (APPF) lần thứ 26, Hội nghị thượng đỉnh tiêu vùng Mê Công mở rộng (GMS) lần thứ 6, Hội nghị cấp cao tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam (CLV)

lần thứ 10... Đặc biệt, Hội nghị Diễn đàn kinh tế Thế giới về ASEAN (WEF ASEAN) do Việt Nam tổ chức tháng 9/2018 tại Hà Nội được đánh giá thành công nhất trong lịch sử 27 năm qua của diễn đàn này. Các sự kiện đa phương với tầm vóc nói trên đã thu hút sự quan tâm của hàng nghìn đối tác, nhà đầu tư nước ngoài. Thành công của những sự kiện đó cho thấy vai trò, vị thế và uy tín của đất nước ta đã tăng đáng kể, đồng thời cũng mở ra nhiều cơ hội hợp tác, kinh doanh cho doanh nghiệp Việt Nam.

Bên cạnh các đề xuất và đóng góp tại các diễn đàn khu vực và quốc tế từ ASEAN đến ASEM, APEC, Liên Hợp quốc... luôn được ủng hộ và đánh giá cao, Việt Nam còn được cộng đồng quốc tế tín nhiệm trao thêm nhiều trọng trách đa phương quan trọng. Tháng 5/2018, Nhóm nước châu Á - Thái Bình Dương đã chính thức thông qua đề cử Việt Nam là đại diện duy nhất của Nhóm ứng cử làm thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021. Tháng 12/2018, Việt Nam đã lần đầu tiên trúng cử vào Ủy ban Luật Thương mại quốc tế của Liên Hợp quốc (UNCITRAL), tạo điều kiện cho Việt Nam tham gia định hình luật thương mại quốc tế ngay từ giai đoạn đầu theo hướng phù hợp với lợi ích của đất nước.

Thứ hai, trong bối cảnh quan hệ quốc tế có những diễn biến phức tạp, bất ngờ, với tinh thần chủ động, sáng tạo, Việt Nam không những củng cố mà còn mở rộng thêm được khuôn khổ quan hệ với các đối tác chủ chốt. Quan hệ hữu nghị và hợp tác với các đối tác, nhất là các nước láng giềng Lào, Campuchia và Trung Quốc, các nước ASEAN và các nước lớn như Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, Pháp... tiếp tục đi vào chiều sâu; tin cậy chính trị và hợp tác thực chất trên nhiều lĩnh vực tiếp tục được tăng cường. Năm qua, Lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã thực hiện 28 chuyến thăm nước ngoài và dự các hội nghị quốc tế lớn, đón 33 đoàn lãnh đạo cấp cao các nước thăm và dự các hoạt động quan trọng tại Việt Nam và hàng trăm cuộc tiếp xúc cấp cao bên lề các hội nghị đa phương quan trọng. Những chuyến thăm viếng, tiếp xúc cấp cao sôi động đó đã thực sự tạo xung lực mới, phục vụ thiết thực lợi ích an ninh và phát triển đất nước. Việt Nam đã nâng cấp quan hệ với Ôt-xtrây-li-a lên Đối tác chiến lược - đây là Đối tác chiến lược lần thứ 11 của Việt Nam trong các nước G20. Việt Nam cũng thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện với Hung-ga-ri, một đối tác rất quan trọng của ta tại Trung - Đông Âu trong lĩnh vực viện trợ phát triển.

Thứ ba, hội nhập quốc tế, nhất là hội nhập kinh tế quốc tế thể hiện rõ tâm thế chủ động, tích cực, sáng tạo. Giữa những cơn gió ngược từ trào lưu bảo hộ thương mại, con thuyền kinh tế Việt Nam vẫn vững vàng tiến ra biển lớn. Cùng 10 quốc gia thành viên khác, Việt Nam đã ký Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và là một trong 7 nước phê chuẩn hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đầu tiên trên thế giới, qua đó, khẳng định vai trò là một mắt xích trong các liên kết kinh tế quan trọng ở khu vực. Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) đang hoàn tất các bước kỹ thuật cuối cùng để ký chính thức và phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA). Dự báo khi đi vào triển khai, CPTPP sẽ giúp GDP của Việt Nam tăng thêm 4,7% đến năm 2035

và giúp đưa 600.000 người thoát nghèo đến năm 2030 ở mức chuẩn nghèo 5,5 đô-la Mỹ/ngày, qua đó đóng góp thiết thực vào việc hướng tới thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs).

Bám sát và thực hiện tốt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị ngoại giao 30 là lấy doanh nghiệp và người dân làm trung tâm, đồng hành cùng doanh nghiệp vươn ra thế giới, ngoại giao kinh tế đã góp phần xứng đáng vào thúc đẩy nâng cao kim ngạch thương mại của Việt Nam với các đối tác thương mại lớn như Trung Quốc, Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU. Năm 2018, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt con số kỷ lục 482,2 tỷ USD, trong đó xuất siêu đạt 7,2 tỷ USD, góp phần đưa tăng trưởng GDP đạt 7,08% mức cao nhất trong 10 năm qua.

Tiến trình hội nhập quốc tế trong lĩnh vực chính trị, quốc phòng - an ninh cũng có thêm nhiều bước tiến mới. Đóng góp của Việt Nam vào sứ mệnh gìn giữ hoà bình và an ninh quốc tế có sự phát triển về chất với việc lần đầu tiên Việt Nam chuyển từ cử một số cán bộ, chiến sỹ sang cử một đơn vị (một bệnh viện dã chiến cấp II) tham gia phái bộ giữ gìn hoà bình của Liên Hợp quốc tại Nam Xu-đăng. Các cuộc diễn tập chung, tìm kiếm cứu nạn, giao lưu hữu nghị giữa Việt Nam với Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc... cả ở kênh song phương và trong khuôn khổ ASEAN đã góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau và tin cậy chính trị.

Thứ tư, đối ngoại đã tiếp tục phối hợp chặt chẽ cùng quốc phòng - an ninh hình thành thế chân kiềng vững chắc góp phần bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Giữ nước từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi chưa nguy luôn là mệnh lệnh từ trái tim của mỗi chiến sỹ trên mặt trận đối ngoại. Đường biên giới trên bộ với các nước láng giềng Trung Quốc, Lào, Campuchia tiếp tục được quản lý tốt, thực sự trở thành đường biên giới hoà bình, hữu nghị và phát triển. Việt Nam và Campuchia đang phấn đấu pháp lý hoá 84% thành quả phân giới cắm mốc mà đến nay hai bên đã đạt được. Trên Biển Đông, Việt Nam cũng tiếp tục bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo của Tổ quốc và các quyền, lợi ích hợp pháp phù hợp với Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS). Vòng đàm phán thực chất chính thức đầu tiên về Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) được tổ chức tại Nha Trang (3/2018) tạo cơ sở ban đầu để hướng tới xây dựng một COC hiệu quả, thực chất và ràng buộc. Trung ương Đảng cũng đã ban hành Nghị quyết số 36 về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, góp phần duy trì môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển. Đây cũng chính là khát vọng của nhân dân Việt Nam.

Bên cạnh những điểm sáng nói trên, một thành tựu nổi bật của công tác đối ngoại là đã triển khai rất kịp thời, hiệu quả công tác bảo hộ công dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Trong năm 2018, Việt Nam đã bảo hộ tổng cộng 10.378 công dân (tăng 22% so với năm 2017), 1.589 ngư dân/189 tàu cá. Việt Nam đã tranh thủ quan hệ hữu nghị với nhiều nước như In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin... để vận động đối xử nhân đạo cho các công dân, ngư dân ta. Nhiều hoạt động phong phú, ý nghĩa được tổ chức cho kiều bào, góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân

tộc cùng hướng về quê hương, đất nước, đóng góp cả trí và lực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong bối cảnh đất nước hội nhập sâu rộng, ngoại giao văn hoá và thông tin tuyên truyền đối ngoại đã và đang đóng vai trò rất quan trọng trong việc quảng bá hình ảnh một Việt Nam đổi mới, hội nhập, ổn định, hiếu khách và giàu bản sắc. Đặc biệt, việc Công viên địa chất toàn cầu Non nước Cao Bằng và “Hoàng hoa sứ trình đồ” được UNESCO công nhận đã làm phong phú thêm các di sản văn hoá thế giới của Việt Nam. Những nỗ lực đó đã góp phần nâng số lượng du khách quốc tế đến Việt Nam năm 2018 lên con số kỷ lục trên 15 triệu lượt người.

Nhìn tổng thể, có thể thấy những kết quả quan trọng đạt được trong công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước năm 2018 đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời định vị Việt Nam một cách vững chắc hơn trong cục diện khu vực và quốc tế.

2. Vững tin hướng tới chặng đường phía trước

Với những thành tựu quan trọng đạt được trong năm 2018 và quyết tâm lớn, toàn ngành đối ngoại đang bước vào năm 2019 với tinh thần sáng tạo, đột phá và vượt lên chính mình, hướng tới thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng XII, chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị Ngoại giao ngày 30/8/2018, nhiệm vụ quan trọng của đối ngoại Việt Nam năm 2019 cần tập trung:

- **Thứ nhất**, tiếp tục giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

- **Thứ hai**, đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững hơn; triển khai tốt Chỉ thị 25 của Ban Bí thư về nâng tầm đối ngoại đa phương, nhất là hoàn tất công tác chuẩn bị mọi mặt để hướng tới đảm nhận các trọng trách tại các diễn đàn đa phương quan trọng như ASEAN và Liên Hợp quốc; giữ cho được đà hội nhập quốc tế, nhất là việc triển khai hiệu quả CPTPP và các hiệp định thương mại thế hệ mới khác; bước vào giai đoạn liên kết kinh tế quốc tế sâu rộng hơn.

- **Thứ ba**, toàn ngành tiếp tục phấn đấu xây dựng nền Ngoại giao Việt Nam chuyên nghiệp, từng bước hiện đại, xứng tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.

Với thế và lực mới của đất nước sau hơn 30 năm đổi mới, với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Nhà nước, trí tuệ và bản lĩnh của ngoại giao Việt Nam sẽ tiếp tục được khẳng định, gặt hái thêm nhiều thành tựu lớn hơn, đóng góp xứng đáng vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
tình hình Biển Đông năm 2018, dự báo năm 2019
và quan điểm, giải pháp của Việt Nam
(Kèm theo Công văn số 1610-CV/BTGTU ngày 03 tháng 5 năm 2019
của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)

I- TÌNH HÌNH AN NINH BIỂN ĐÔNG NĂM 2018

Năm 2018, tình hình an ninh Biển Đông có những điểm mới, nổi bật là:

Thứ nhất, Trung Quốc điều chỉnh chiến lược tăng cường chi phối, gây sức ép, lôi kéo các nước ASEAN; đẩy mạnh các hoạt động quân sự, dân sự trên thực địa, làm thay đổi cục diện có lợi cho Trung Quốc.

Đặc biệt là thúc đẩy tổng thể các công cụ luật pháp ngoại giao, quân sự, sử dụng sức mạnh mềm như kinh tế, văn hóa để chi phối chính sách của các quốc gia trong khu vực. Chia rẽ các nước ASEAN trong giải quyết vấn đề hòa bình, an ninh, trong đó có Biển Đông. Thực tiễn thời gian qua cho thấy, Trung Quốc muốn thúc đẩy việc đàm phán COC, thực chất đây là ván cờ, xoa dịu dư luận, ngăn chặn can dự của các nước bên ngoài khu vực vào Biển Đông.

Thứ hai, Mỹ tiếp tục thực hiện Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, tự do và mở rộng, tăng cường hiện diện quân sự ở Biển Đông để bảo vệ đồng minh, lôi kéo các nước đồng minh, bao vây kiềm chế Trung Quốc.

Thứ ba, các nước trong khu vực gia tăng hoạt động bảo vệ chủ quyền và lợi ích ở Biển Đông.

Thứ tư, Việt Nam xuất hiện thách thức mới trong công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Biểu hiện cụ thể:

1. Một số nước ngoài khu vực có tác động tới Biển Đông

+ Mỹ là cường quốc hàng đầu của thế giới, nằm bên bờ của hai đại dương là Đại Tây Dương và Thái Bình Dương, Mỹ tiếp tục xác định:

(1) Khu vực châu Á - Thái Bình Dương được Mỹ đặt ưu tiên hàng đầu. Mục đích chuyển trọng tâm chiến lược sang khu vực châu Á - Thái Bình Dương là nhằm củng cố vai trò “lãnh đạo” thế giới của Mỹ; kiềm chế các đối thủ, nhất là các nước thách thức vị thế “lãnh đạo” của Mỹ; tăng cường lợi ích kinh tế.

(2) Biển Đông được Mỹ đánh giá là có vị trí quan trọng trong chiến lược an ninh khu vực châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ, Mỹ từng tuyên bố rằng “Bất kỳ xung đột nào trên Biển Đông đều đe dọa đến lợi ích, an ninh chiến lược của Mỹ và đồng minh, sẽ buộc Mỹ phải can thiệp, duy trì tự do cho tuyến đường quan trọng này.

(3) Mỹ là lực lượng ngoài khu vực can dự sâu nhất, ảnh hưởng lớn nhất đối với vấn đề Biển Đông, làm thay đổi cục diện địa chính trị ở Biển Đông. Việc can dự của Mỹ vào vấn đề Biển Đông nhằm đảm bảo tự do hàng hải và hàng không ở

Biển Đông; kiềm chế và răn đe Trung Quốc trong vấn đề sử dụng vũ lực để giải quyết tranh chấp chủ quyền biển, đảo; duy trì niềm tin đối với các nước đồng minh chiến lược của Mỹ ở khu vực.

(4) Dưới thời Tổng thống Đôn-nan Trăm, Mỹ đưa ra nhiều tuyên bố và có biện pháp cứng rắn đối với các hoạt động của Trung Quốc ở Biển Đông: “Mỹ cần có cách tiếp cận mới đối với Trung Quốc về vấn đề Biển Đông”, Trung Quốc “không được phép sử dụng các cấu trúc nhân tạo của mình để áp bức các nước láng giềng hoặc để hạn chế tự do hàng hải và bay ngang qua trên Biển Đông”...; thực hiện chiến dịch tuần tra bảo vệ tự do hàng hải trên Biển Đông (chính quyền Trăm đã thực hiện 7 cuộc tuần tra bảo vệ tự do hàng hải trên Biển Đông); rút lại lời mời Trung Quốc tham gia tập trận Vành đai Thái Bình Dương năm 2018 vì Trung Quốc liên tục đẩy mạnh quân sự hóa tại nhiều khu vực bồi đắp và xâm lấn trái phép trên Biển Đông...

(5) Hiện nay, Mỹ đang có sự điều chỉnh chiến lược toàn cầu, phối hợp cùng đồng minh xây dựng và cụ thể hóa Chiến lược “Án Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và mở rộng”; đổi tên Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương thành Bộ Tư lệnh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nhằm mở rộng tầm hoạt động, ngăn chặn, kiềm chế ảnh hưởng của Trung Quốc. Tại Biển Đông, Mỹ tăng cường các hoạt động thách thức các yêu sách biển quá mức hoặc phi lý của Trung Quốc thông qua chương trình tự do hàng hải và hàng không, thể hiện thái độ cứng rắn hơn đối với nhiều hoạt động không phù hợp với luật pháp quốc tế hoặc cam kết của Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông như hoạt động triển khai khí tài ra một số cấu trúc ở Trường Sa vừa qua.

Để thực hiện chiến dịch tự do hàng hải, hàng không trên Biển Đông, Mỹ tiếp tục triển khai và duy trì sự hiện diện tàu quân sự, khảo sát, máy bay trinh sát trên Biển Đông. Trong 6 tháng đầu năm 2018, Mỹ đã đưa 02 biên đội tàu sân bay CNV-70, CVN-71 vào hoạt động ở Biển Đông, kết hợp thăm viếng một số nước Đông Nam Á bất chấp sự phản đối của Trung Quốc; tiến hành các hoạt động tuần tra tự do hàng hải trong phạm vi 12 hải lý bãi cạn Sca-bo-râu, quanh đảo Vành Khăn (Quần đảo Trường Sa) và đảo Đá Bắc, Phú Lâm (Quần đảo Hoàng Sa); sử dụng các tàu nghiên cứu, khảo sát, thu thập số liệu, dữ liệu ở khu vực Bắc Quần đảo Hoàng Sa (QĐHS) và Biển Đông; tổ chức và tham gia diễn tập song phương, đa phương với nhiều nước trong khu vực Đông Nam Á (Thái Lan, In-đô-nê-xia, Xinh-ga-po)...

Trong thời gian tới, Mỹ sẽ tiếp tục giữ nguyên trạng và duy trì các căn cứ quân sự tại các nước đồng minh; đồng thời tìm kiếm khả năng bố trí các căn cứ quân sự mới. Hiện nay đang tập trung ở một số nước sau:

(1) Các căn cứ của Mỹ ở Nhật Bản, Hàn Quốc sẽ tiếp tục phục vụ mục đích ngăn chặn Trung Quốc ở Đông Bắc Á;

(2) Các căn cứ ở Ôt-xtrây-li-a và Niu Di-lân sẽ ngăn chặn Trung Quốc tiến xuống Nam Thái Bình Dương;

(3) Các căn cứ ở Phi-líp-pin sẽ phục vụ ngăn chặn Trung Quốc ở Biển Đông;

(4) Các căn cứ ở Xinh-ga-po và Thái Lan nhằm ngăn chặn Trung Quốc tiến sang Ấn Độ Dương.

* Trong quan hệ với Việt Nam, Chính quyền Mỹ tiếp tục duy trì và thúc đẩy quan hệ Đối tác toàn diện, tập trung ưu tiên hợp tác về quốc phòng và năng lượng, đồng thời gia tăng sức ép trên lĩnh vực dân chủ, nhân quyền, tác động, chuyển hóa Việt Nam theo ý đồ của Mỹ, chia rẽ mối quan hệ Việt - Trung.

Về thực chất Mỹ vẫn đang đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hòa bình” để chống phá ta (ta phải hết sức cảnh giác). Và chúng ta cũng không mơ hồ ảo tưởng về sự can dự của Mỹ vào Biển Đông - rằng Mỹ sẽ là nhân tố quyết định giúp ta bảo vệ được chủ quyền biển, đảo.

Hiện nay, Mỹ đang lợi dụng vấn đề Biển Đông để lôi kéo Việt Nam và chia rẽ quan hệ Việt - Trung, tạo tâm lý căm phẫn, hận thù Trung Quốc trong dư luận Việt Nam, đặc biệt là giới trẻ.

+ Các nước EU, Nhật Bản, Ôt-xtrây-li-a, Ấn Độ, Niu Di-lân đều có thái độ mạnh mẽ và có những động thái triển khai chiến lược cạnh tranh ảnh hưởng với Trung Quốc ở khu vực Biển Đông.

Nhật Bản đẩy mạnh can dự vào vấn đề Biển Đông bằng cả lời nói và hành động, như: tuyên bố việc Trung Quốc xây dựng các cơ sở quân sự ở Biển Đông đã ảnh hưởng trực tiếp đến hòa bình, ổn định trong khu vực; ủng hộ hoạt động tự do hàng hải ở Biển Đông của Hải quân Mỹ; đưa tàu quân sự vào Biển Đông hoạt động và thăm một số nước trong khu vực.

Ôt-xtrây-li-a đưa ra những phát biểu mạnh mẽ, trực tiếp chỉ trích Trung Quốc trong việc gây ra những căng thẳng trên Biển Đông, đồng thời có các động thái hiện diện quân sự mới trên thực địa.

Tuy vậy, do còn nhiều hạn chế về vị thế chính trị, năng lực sức mạnh quân sự, kinh tế so với Trung Quốc nên hành động các nước này chủ yếu ở mức độ lên tiếng phản đối hoạt động của Trung Quốc ở Biển Đông, chưa có những hoạt động cụ thể ngăn chặn hoặc đấu tranh trực diện với hoạt động của Trung Quốc.

2. Một số nước trong khu vực

+ Trung Quốc: Trung Quốc gọi Biển Đông là Biển Nam Hải.

- Mục tiêu chung: Tiếp tục khẳng định, Trung Quốc chưa bao giờ từ bỏ tham vọng độc chiếm Biển Đông. Trung Quốc luôn xác định Biển Đông là “Lối thoát chiến lược” để mở rộng “Không gian sinh tồn” và cho rằng, nếu làm chủ Biển Đông: (1) Có thể bóp chết yết hầu các nước ASEAN; (2) Kiểm soát cửa ngõ vào Biển Đông; (3) Bá chủ, mở rộng khả năng hoạt động; (4) Một lực lượng đủ sức thay thế Mỹ ở Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương; (5) Tạo môi trường thuận lợi thực hiện giấc mộng phục hưng Trung Hoa vĩ đại.

- Mục tiêu trước mắt: (1) Dẹp bỏ dư luận về tính hung hăng của Trung Quốc; (2) Ngăn chặn sự can thiệp của nước ngoài, đặc biệt là các hoạt động gia tăng của Mỹ ở Biển Đông; (3) Khẳng định chủ quyền theo yêu sách “Đường lưỡi bò”; (4) Tăng cường các hoạt động trên Biển Đông, nhằm hiện thực hóa yêu sách tại Biển Đông.

- Về chủ trương: Không từ bỏ ý đồ độc chiếm Biển Đông, trong bối cảnh hiện nay, Trung Quốc tiếp tục gây sức ép, ngăn cản hoạt động dầu khí tại Biển Đông theo yêu sách “Đường lưỡi bò”. Do vậy, Trung Quốc sẽ tạo các hình thức về hợp tác trên biển linh hoạt hơn và mở rộng khái niệm cùng khai thác. Trung Quốc tiếp tục duy trì các yêu sách bất hợp pháp trên Biển Đông và thúc đẩy chủ trương cùng khai thác.

- Về sách lược và chiến thuật: (1) Giữ cho các tranh chấp ở dạng song phương; (2) Chọn đúng đối tượng để có thái độ ứng xử phù hợp; (3) Sẵn sàng đối kháng với các quốc gia nhỏ trong vùng, đặc biệt là với Việt Nam; đồng thời tránh đối kháng với thế lực lớn.

Sau khi Tòa Trọng tài (được thành lập theo Phụ lục VII/Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982) ra phán quyết cuối cùng (ngày 12/7/2016) về vụ kiện của Phi-líp-pin đối với Trung Quốc liên quan đến tính pháp lý của “đường lưỡi bò” và các cấu trúc ở Biển Đông, sự kiện này được coi là thất bại về pháp lý và ngoại giao của Trung Quốc; vị thế quốc gia của Trung Quốc bị suy giảm, có nguy cơ bị cô lập trên trường quốc tế. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, cùng với việc tiếp tục phủ nhận phán quyết của Tòa Trọng tài, Trung Quốc tiếp tục triển khai và tăng cường các biện pháp (chính trị - ngoại giao, pháp lý, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và duy trì các hoạt động kiểm soát trên thực địa...) để khẳng định chủ quyền “đường lưỡi bò” hay “vùng biển lịch sử” trên Biển Đông. Nổi bật là:

Một là, tăng cường các hoạt động khẳng định yêu sách chủ quyền

- Sau phán quyết của Tòa Trọng tài PCA, Trung Quốc ban hành Sách trắng và các văn kiện liên quan phản đối, bác bỏ Phán quyết, như “Tuyên bố của Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân (CHDND) Trung Hoa về chủ quyền lãnh thổ và quyền lợi tại Nam Hải (Biển Đông)”; đưa ra luận điểm mới về “đường chữ U liền nét” cho rằng, Trung Quốc có chủ quyền đối với vùng nước nằm trong đường chữ U liền nét; đổi tên các bãi đá chiếm đóng tại quần đảo Trường Sa theo cách đưa chữ “Trung Quốc” vào trước tên các địa danh; ban hành cuốn sách “Phản biện phán quyết của Tòa Trọng tài trên Biển Đông”; theo đó, lần đầu tiên Trung Quốc chính thức công khai yêu sách “quyền lịch sử” (dù vẫn mơ hồ) tại Biển Đông; Trung Quốc yêu sách chủ quyền đối với 04 nhóm đảo ở Biển Đông mà Trung Quốc gọi là “Tứ Sa” gồm: “Tây Sa” (Hoàng Sa); “Nam Sa” (Trường Sa); Đông Sa và “Trung Sa” (gồm bãi ngầm Macclesfield và Sca-bo-râu) và khẳng định Trung Quốc có nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp, đặc quyền kinh tế và thềm lục địa dựa trên các nhóm đảo “Tứ sa” này, tiến tới yêu sách các vùng biển rộng lớn, bao trùm gần như toàn bộ Biển Đông.

- Trung Quốc đẩy mạnh xây dựng các chủ trương, chính sách nhằm tạo hành lang pháp lý, luật hóa, hành chính “Chủ quyền”; dân sự hóa, xã hội hoá các hoạt động ở Biển Đông và quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, đáng chú ý, mở tuyến bay dân sự từ sân bay Mỹ Lan/ Hải Khẩu ra đảo Phú Lâm...;

- Trung Quốc công khai đưa nhiều tin tuyên truyền về hoạt động tại quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa, như: UBND Thành phố Tam Sa tổ chức Hội

ngiht lần thứ 4 (khóa II) tiếp tục quy hoạch, xây dựng, bồi đắp, phát triển du lịch tại QĐHS, mở tuyến bay dân sự từ sân bay Mỹ Lan/ Hải Khẩu ra đảo Phú Lâm; khai trương Ngân hàng quốc gia chi nhánh Tam Sa nhằm cung cấp vốn ưu đãi cho việc phát triển “Thành phố Tam Sa”; thành lập đưa vào hoạt động “Chi đội cảnh sát phòng cháy chữa cháy thành phố Tam Sa” trên đảo Phú Lâm, tiếp tục tổ chức nhiều tua du lịch ra QĐHS (4-5 đợt/tháng); tổ chức cúp đua thuyền buồm Tứ Nam lần thứ 6 từ Tam Á ra quần đảo Hoàng Sa.

- Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, lôi kéo các nước ủng hộ quan điểm của Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông: tác động, lôi kéo Phi-líp-pin giải quyết tranh chấp ở Biển Đông qua cơ chế tham vấn song phương; không đưa phán quyết của PCA ra thảo luận tại các hội nghị, diễn đàn ASEAN; thúc đẩy, lôi kéo ASEAN hạn chế thảo luận và đề cập đến vấn đề Biển Đông, tập trung xây dựng Khung COC; Lôi kéo các nước ASEAN tiến hành các hoạt động diễn tập quân sự chung với Trung Quốc.

Hai là, tăng cường hiện diện quân sự trong khu vực

Với phương châm: ưu tiên Hải quân, tiếp tục “Chiến lược ba mũi”: (1) Mua vũ khí công nghệ của nước ngoài, (2) Hợp tác nghiên cứu và phát triển chung với nước ngoài, (3) Độc lập nghiên cứu phát triển trong nước, trong đó xác định mũi (1), (2) là chủ yếu để có các loại vũ khí hiện đại và công nghệ quân sự tiên tiến phục vụ chương trình hiện đại hoá quân đội;

- Tăng cường sức mạnh cho hạm đội Nam Hải. Hạm đội Nam Hải được xếp vào vị trí chiến lược trọng yếu nhất, trở thành hạm đội hùng hậu nhất. Hạm đội còn được tăng cường biên chế các trung đoàn, lữ đoàn Hải quân (02 lữ đoàn tàu ngầm, tàu khu trục tên lửa, không quân, dẫn đường cho Không quân ở Trường Sa với tổng số 10.000 quân).

- Trung Quốc xây dựng các căn cứ đa năng, đa dụng ở các vị trí chiến lược ngoài khơi trên các đảo Hải Nam (căn cứ Tam Á), Hoàng Sa (Hoàng Sa, Phú Lâm, Quang Hòa), Trường Sa (Bãi Chử Thập, Xu Bi, Vành Khăn).

* *Tại quần đảo Hoàng Sa, nâng cấp sân bay Phú Lâm (Trung Quốc chiếm trái phép từ 1956) mở rộng đường băng 250m, xây dựng trạm ra-đa dẫn đường, kho chứa các máy bay I8UJ10, Su30 MKK.*

* *Tại quần đảo Trường Sa, hiện nay Trung Quốc đã hoàn thành việc coi nói, xây dựng đảo nhân tạo. Tổng diện tích coi nói là 1.363 ha (13.63 km²), trong đó có 07 đảo: Chử Thập (280.3 ha), Châu Viên (24 ha), Gạc Ma (13,2 ha), Huy Gơ (9.5 ha), Xu Bi (431.5 ha), Ga Ven (15 ha); Vành Khăn (589.5 ha); lớn gấp 718 lần diện tích tất cả các nhà lâu bèn mà Trung Quốc xây dựng trước đó; lớn gấp 14.57 lần tổng diện tích các đảo nổi mà Việt Nam đang quản lý; lớn gấp 5.25 tổng diện tích các đảo nổi tại quần đảo Trường Sa của các nước khác (Việt Nam, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, Đài Loan) cộng lại. Hiện nay, đã hoàn thiện hệ thống hạ tầng quân sự, dân sự, lắp đặt vũ khí, khí tài trên các cấu trúc chiếm đóng ở Hoàng Sa, Trường Sa (các công trình quân sự, dân sự kiên cố hiện đại, lắp đặt các hệ thống thiết bị khí tài quân sự, hệ thống súng phòng không, hệ thống phòng thủ tên lửa, nhà chứa máy*

bay quân sự. Tại quần đảo Trường Sa: lắp đặt các thiết bị phá sóng, gây nhiễu sóng quân sự tại Vành Khăn, Chữ Thập; lắp đặt hệ thống tên lửa hành trình chống tàu và tên lửa đất đối không trên đá Chữ Thập, Xu Bi, Vành Khăn...); đầu tháng 11/2018, Trung Quốc đưa các trạm quan trắc ở Trường Sa vào hoạt động.

** Đây là bước đi tổng thể của Trung Quốc để thực hiện âm mưu biến các bãi cạn mà Trung Quốc đánh chiếm trái phép tại QĐTS của Việt Nam thành các căn cứ hậu cần, kỹ thuật của Hải quân Trung Quốc.*

- Tăng cường các hoạt động tuần tiễu, trinh sát, huấn luyện, diễn tập nhằm khẳng định chủ quyền và phô trương sức mạnh, răn đe các nước có tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông.

+ Trong 9 tháng đầu năm 2018, Trung Quốc đã tổ chức 23 đợt huấn luyện, bắn đạn thật, diễn tập (tăng 10 đợt so với năm 2017) tăng cả tần suất, quy mô và phạm vi khu vực diễn tập với biên đội tàu chiến hiện đại của Hải quân. Đáng chú ý: từ 22/3 đến 12/4/2018, Hải quân Trung Quốc tiến hành diễn tập với quy mô lớn, lực lượng gồm 80 tàu của 3 hạm đội (BH, ĐH, NH) cùng với biên đội tàu sân bay Liêu Ninh 16 (lần đầu tham gia) và 76 máy bay các loại (J-11, J-15, 16, JH-7, Y-8X, Y-12); Chủ tịch nước Tập Cận Bình và Bộ trưởng Quốc phòng Ngụy Phượng Hòa trực tiếp thị sát, kiểm tra, duyệt binh tàu, nhằm đánh giá khả năng hiệp đồng tác chiến giữa các lực lượng và tính năng của một số loại trang bị mới, đồng thời kiểm duyệt kế hoạch cải cách quân đội của Quân ủy Trung ương Trung Quốc theo hệ thống chỉ huy tác chiến mới (Quân ủy - chiến khu đơn vị).

+ Ngoài ra, Trung Quốc tăng cường nghiên cứu và đưa vào biên chế các loại vũ khí trang bị mới cho hải quân, tiếp tục tăng ngân sách quốc phòng, năm 2018 là 175 tỷ USD (tăng 8,1% so với năm 2017). Sáu tháng đầu năm 2018, đưa vào biên chế 07 tàu và 04 xuồng đệm khí...

Ba là, thường xuyên đưa lực lượng tàu chấp pháp hiện diện trên biển nhằm khẳng định yêu sách chủ quyền, bảo vệ nguồn lợi biển, nhất là các khu vực có tranh chấp, tập trung ở khu vực QĐTS, QĐHS và 03 bãi cạn Cỏ Mây, Lucania Nam, Sca-bo-râu.

- Quan điểm của Trung Quốc là “Tranh chấp Biển Đông dưới góc nhìn của nước lớn” cần phải sử dụng các tàu chấp pháp. Trung Quốc thường xuyên tổ chức trực, tuần tra, chấp pháp nhằm gia tăng sự “hiện diện thực tế”, nhất là ở các khu vực có tranh chấp, tập trung ở khu vực QĐHS, QĐTS và 03 bãi cạn Cỏ Mây, Lucania/Nam, Sca-bo-râu, như:

+ Tại QĐHS, hàng ngày có 05 - 06 tàu Hải cảnh và 01 tàu cứu hộ, trực tuần tra, xua đuổi, uy hiếp tàu cá của ngư dân ta với hành động quyết liệt và thô bạo (chủ yếu đập phá tài sản, tịch thu ngư cụ và hải sản, thậm chí va chạm làm tàu cá của ta bị chìm).

+ Tại QĐTS, hàng ngày có 03 - 05 tàu chấp pháp trực ở các đảo chiếm đóng (Xu Bi, Vành Khăn, Chữ Thập). Các tàu chấp pháp Trung Quốc thường xuyên mở rộng bán kính tuần tra xua đuổi tàu lạ vào gần khu vực đảo, bãi cạn 12 hải lý; kết hợp với việc theo dõi hoạt động dầu khí của ta tại khu vực lô 07.3 và lô 06.1.

+ Ngoài ra, Trung Quốc duy trì tàu chấp pháp ở các bãi cạn không người: Scarborough (3-4 tàu); Cỏ Mây (01-02 tàu), Lucania Nam (01-02 tàu).

- Trung Quốc tiếp tục đơn phương công bố lệnh cấm đánh bắt cá trên Biển Đông “từ 12° vĩ Bắc trở lên” (thời gian dài hơn 01 tháng so với các năm trước), bất chấp sự phản ứng của Việt Nam và các nước trong khu vực.

Bốn là, Trung Quốc thường xuyên triển khai thăm dò, nghiên cứu trên vùng biển của Trung Quốc và vùng biển Trung Quốc cho là có “Chủ quyền”

- Mở rộng hoạt động nghiên cứu - khảo sát, thăm dò dầu khí ở Biển Đông. Ngày 02/4/2018, tập đoàn dầu khí Hải Dương (CNOOC) tổ chức mời thầu 15 lô dầu khí, trong đó có 13 lô tại khu vực phía Đông và Tây đảo Hải Nam với tổng diện tích 1.663 km². Trong 9 tháng năm 2018, Trung Quốc tổ chức 15 giàn khoan thăm dò hoạt động rộng khắp Biển Đông, trong và ngoài cửa vịnh Bắc Bộ có 13 giàn, với 42 lần di chuyển; phát hiện 25 tàu thăm dò/82 đợt hoạt động ở Biển Đông (tăng 05 tàu/31 đợt so với năm 2017).

+ Đưa 02 tàu nghiên cứu thủy sản: Ngư nghiệp Nam Phong 1 và Ngư Nghiệp Nam Phong 2 điều tra và đánh giá nguồn tài nguyên sinh vật rộng khắp Biển Đông.

Năm là, Trung Quốc tiếp tục duy trì hoạt động đánh bắt hải sản có tổ chức trên diện rộng ở Biển Đông (có sự hỗ trợ bảo vệ của lực lượng chấp pháp).

- Mục đích “tạo vùng đánh cá truyền thống”, xâm phạm vùng biển của ta ở trong và ngoài cửa Vịnh Bắc bộ và QĐTS, QĐHS. Đơn phương công bố lệnh cấm đánh bắt cá trên Biển Đông (từ 12° vĩ bắc trở lên) bất chấp sự phản ứng của Việt Nam và khu vực; gia tăng sức ép đòi “khai thác chung” trong vùng biển Việt Nam; “Quy hoạch xây dựng cảng cá ven biển toàn quốc giai đoạn 2018 - 2025”.

- Trung Quốc đang có âm mưu cố tạo ra 03 vùng đánh cá truyền thống mới: Khu vực Đông Bắc - Đông Nam đảo Lý Sơn, từ 45 - 70 hải lý; khu vực Đông Bắc - Đông Nam đảo Phú Quý, từ 35 - 70 hải lý; khu vực DK1. Trong đó, đáng chú ý: Thủ đoạn hoạt động của tàu cá Trung Quốc, ban đêm vào gần bờ, ban ngày giãn ra xa, khi lực lượng ta phát hiện thì bỏ chạy, sau đó lại quay lại; hoặc cho tàu cá đánh bắt xâm phạm sâu vào vùng biển của ta (Khu vực ĐĐN - ĐĐB Lý Sơn 30 - 50h), có lực lượng chấp pháp bảo vệ, khi lực lượng ta tuyên truyền xua đuổi, thì tàu hải cảnh Trung Quốc tuyên truyền ngược lại “đây là vùng biển Trung Quốc đề nghị lực lượng quản lý biển Việt Nam không can thiệp”, Lực lượng “tàu cá dân binh” đánh bắt trên diện rộng ở Biển Đông, lực lượng này thường xuyên có khoảng từ 20 - 26 tàu cá dân binh hoạt động ở khu vực QĐTS và bãi cạn Scarborough (loại tàu vỏ sắt, trọng tải khoảng 250-450 tấn, trang bị hệ thống thông tin liên lạc Bắc Đẩu, máy ảnh, súng phun nước...). Đây thực chất là các tàu cá vũ trang của Trung Quốc, sẵn sàng bảo vệ, hỗ trợ cho các tàu cá khác hoạt động, đồng thời sẵn sàng huy động vào việc “dân sự hóa” các hoạt động tranh chấp trên Biển Đông; sẵn sàng kết hợp với các tàu quân sự huy động hỗ trợ các lực lượng chức năng khi cần thiết.

- Tiếp tục khuyến khích ngư dân xuống phía Nam (biển Nam Trung Bộ, QĐTS-DK1, biển Ma-lai-xi-a) đánh bắt nhằm tạo vùng đánh cá truyền thống.

3. Các nước ASEAN (đặc biệt là các nước có tuyên bố chủ quyền ở Biển Đông)

- Mặc dù lập trường và thái độ đối với các hoạt động của Trung Quốc ở Biển Đông còn có sự khác biệt, nhưng ở một chừng mực nhất định, các nước ASEAN vẫn duy trì được lập trường chung về vấn đề Biển Đông. Trước các hoạt động của Trung Quốc, các nước ASEAN nhìn chung ngày càng thể hiện lo ngại thực sự về tình hình Biển Đông. Hầu hết các nước ASEAN đều lên tiếng về tình hình Biển Đông, vụ kiện của Phi-líp-pin tại các diễn đàn thuộc khuôn khổ ASEAN với mức độ khác nhau, trong đó có nội dung bày tỏ quan ngại sâu sắc về những diễn biến gần đây, việc cải tạo đảo, đá trên quy mô lớn, triển khai các thiết bị quân sự, làm xói mòn lòng tin, có thể đe dọa đến hòa bình, an ninh.

- Xuất phát từ mối lo ngại ngấm ngầm hoặc công khai đối với tham vọng độc chiếm Biển Đông của Trung Quốc, một số nước muốn duy trì lực lượng quân sự Mỹ ở Biển Đông để làm đối trọng với Trung Quốc. Đồng thời, ra sức tăng cường lực lượng Hải quân và Không quân để bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển của mình. Đáng chú ý:

+ In-đô-nê-xi-a: Thường xuyên duy trì 01 - 03 tàu quân sự hoạt động quanh khu vực phân định ranh giới thềm lục địa Việt Nam - In-đô-nê-xi-a, truy đuổi, bắt giữ tàu cá Việt Nam tại khu vực này. Vừa qua, có 02 tàu Hải quân tuần tra dọc khu vực đường phân định; ngày 09/7/2018 tuần tra ở khu vực Lô dầu khí 03/7 và Lô 136. Trong đàm phán phân định vùng đặc quyền kinh tế giữa Việt Nam và In-đô-nê-xi-a, chưa thật thiện chí, còn có yêu sách cao.

+ Phi-líp-pin: Vừa qua đã đưa 3 ngọn hải đăng vào hoạt động, lắp đặt 01 nhà cao chân, xây dựng 03 nhà tạm, tập kết vật liệu nâng cấp sân bay ở Thị Tứ. Thực hiện 5 đợt tuần tra tiếp tế cho lực lượng chiếm đóng ở Trường Sa. Phi-líp-pin thúc đẩy giải pháp giải quyết tranh chấp Biển Đông theo cơ chế đàm phán song phương với Trung Quốc và tiến hành hoạt động khẳng định “chủ quyền” ở quần đảo Trường Sa. Mặc dù đưa ra nhiều tuyên bố thúc đẩy hoạt động dầu khí ở Biển Đông, nhưng đến nay Phi-líp-pin chưa có hoạt động nào trên thực địa.

+ Ma-lai-xi-a: Duy trì thường xuyên 1 - 3 tàu quân sự hoạt động ở khu vực các đảo Ma-lai-xi-a chiếm đóng ở quần đảo Trường Sa và khu vực bãi cạn Lucania Nam; có 04 tàu khoan thăm dò địa chấn ở khu vực Nam Tây Nam bãi cạn Lucania Nam 34 - 36 hải lý; Tổ chức diễn tập bắn súng máy 12,7mm với sự tham gia của 7 tàu.

+ Cam-pu-chia: Tiếp tục là “đồng minh” thân cận của Trung Quốc và là đối tượng chính để Trung Quốc đẩy mạnh tranh thủ trong các vấn đề cốt lõi, đặc biệt là vấn đề Biển Đông; đẩy mạnh hoạt động xua đuổi, bắt phạt tiền tàu cá Việt Nam.

II- DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2019 VÀ GIẢI PHÁP CỦA VIỆT NAM

1. Dự báo tình hình

- Tình hình Biển Đông năm 2019 cơ bản ổn định, nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nhân tố phức tạp, xu hướng hợp tác giữa Trung Quốc và ASEAN tiếp tục được thúc đẩy, các bên sẽ tiến hành đàm phán chính thức về COC, nhưng việc ký COC còn gặp nhiều khó khăn.

* Trung Quốc:

- Tình hình Biển Đông sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, xuất hiện nhiều động thái mới. Với tiềm lực và ưu thế vượt trội, Trung Quốc sẽ tiếp tục thực hiện chính sách “trong cứng ngoài mềm”, sử dụng sức mạnh quân sự và kinh tế vừa để lôi kéo vừa để gây sức ép với các nước nhằm thúc đẩy xu hướng đàm phán song phương, ngăn chặn “quốc tế hóa” vấn đề Biển Đông, đồng thời tạo thuận lợi cho thực hiện chiến lược “vành đai và con đường”. Triển khai nhiều hoạt động củng cố kiểm soát trên thực địa, gia tăng hơn nữa hoạt động quân sự, thử nghiệm và triển khai trang bị, phương tiện hiện đại trên biển, răn đe hoạt động các nước khác ở Biển Đông. Cụ thể:

+ Trung Quốc tăng cường bố trí phương tiện, trang bị vũ khí (tên lửa đối không, đối hải, máy bay chiến đấu) đồn trú tại các căn cứ quân sự tại QĐTS, tiến hành tập trận khu vực xung quanh QĐTS. Mở rộng phạm vi và kéo dài thời gian tập trận nhằm ngăn chặn hoạt động tuần tra của tàu Mỹ, đồng thời thể hiện “Tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc” đối với khu vực quần đảo Trường Sa.

+ Ra tuyên bố về đường cơ sở của Trung Quốc tại khu vực QĐTS. Năm 1996, phía Trung Quốc phê chuẩn Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS) và ban hành quy định về hệ thống đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải, bao gồm QĐHS. Tại khu vực Trường Sa, phía Trung Quốc đã nhiều lần cho ra QĐTS có vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý, thềm lục địa, nhằm khẳng định khu vực bãi Tư Chính của ta (Trung Quốc gọi là bãi Vạn An) là vùng chõng lán, có tranh chấp.

+ Đơn phương tuyên bố thiết lập “Vùng nhận dạng Hàng hải” (MNIZ) và “Vùng nhận dạng âm thanh dưới nước (UAIZ) ở khu vực QĐHS và Trường Sa khi có thời cơ, quản lý mặt biển và dưới đáy biển nhằm bảo vệ “vùng đặc quyền kinh tế” và “lãnh hải” của Trung Quốc ở khu vực này. Hải quân Trung Quốc đã chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thiết lập các vùng nhận dạng này. Hoạt động này nhằm tiến tới mục tiêu xa hơn thiết lập vùng nhận dạng phòng không (ADIZ) ở Biển Đông, vốn dĩ Trung Quốc đã hoàn tất các khâu chuẩn bị.

+ Tăng cường sử dụng tàu chấp pháp, tàu quân sự tiến hành các hoạt động tuần tra kiểm soát, đi sâu vào phạm vi 12 hải lý các đảo, đá mà Việt Nam cũng như các nước đang quản lý, kiểm soát tại QĐTS.

- Tăng cường quan hệ với ASEAN, lấy đầu tư, viện trợ kinh tế làm công cụ để mở rộng ảnh hưởng, đồng thời hạn chế ảnh hưởng của Mỹ, Nhật, Úc và một số nước khác ở khu vực.

- Thúc đẩy hợp tác chung với các nước trong những khu vực tranh chấp; trường hợp tình hình nội bộ phức tạp, hoặc các nước, nhất là Mỹ gia tăng sức ép với Trung Quốc ở Biển Đông, Trung Quốc sẽ đẩy mạnh các hoạt động quân sự trên Biển Đông, như mở rộng chiếm đóng, bồi đắp, xây dựng các thực thể không người ở QĐTS sẵn sàng va chạm, xung đột với các nước, bao gồm cả Mỹ và đồng minh.

- **KHẲNG ĐỊNH: MỌI SỰ ĐIỀU CHỈNH CỦA TRUNG QUỐC CHỈ LÀ TẠM THỜI. Ý đồ tham vọng độc chiếm Biển Đông của Trung Quốc không thay đổi.**

Cốt lõi căn bản nhất của tham vọng Trung Quốc ở Biển Đông là độc chiếm khu vực biển này, biến Biển Đông thành ao nhà của Trung Quốc. Tham vọng thể hiện rõ qua các mục tiêu sau đây:

+ *Một là*: Lấn chiếm gần như toàn bộ diện tích Biển Đông, trùm lên một phần lớn thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của các nước liền kề Biển Đông, trong đó có thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam nằm trong phạm vi đường lưỡi bò.

+ *Hai là*: Chiếm đoạt toàn bộ tài nguyên trong khu vực biển nói trên.

+ *Ba là*: Chiếm toàn bộ các đảo trong các quần đảo nằm trong đường lưỡi bò, trong đó có 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của ta.

Việc đàm phán ký kết COC vừa qua cho thấy, Trung Quốc có thái độ mềm hơn và mong muốn kết thúc sớm nhưng cho ra “sản phẩm kém chất lượng”, thể hiện thiện chí của mình với các nước.

*** Mỹ và các nước lớn:**

- Mỹ, Úc, Nhật, Ấn Độ và một số nước khác tiếp tục gia tăng liên kết để kiềm chế Trung Quốc, đẩy mạnh thực hiện “chiến dịch tự do hàng hải”; tăng tần suất tuần tra ở Biển Đông, lôi kéo các nước trong khu vực vào chiến lược bao vây, kiềm chế Trung Quốc nhưng khó có “đột biến” và vẫn tránh đối đầu với Trung Quốc.

- Theo đó, Mỹ thực hiện chính sách xoay trục thời Ô-ba-ma; can thiệp hiện diện; lợi ích kinh tế và tự do hàng hải; bảo vệ lợi ích, các nước đồng minh sẽ đẩy mạnh triển khai chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và mở rộng”, lôi kéo các nước vào chiến lược ngăn chặn, kiềm chế Trung Quốc, nhưng khả năng thành công không cao.

- Mỹ có thể tăng cường hiện diện quân sự, cũng như tiến hành, hoạt động “tự do hàng hải” ở Biển Đông, nhưng không đủ sức đẩy nóng được tình hình.

- Khẳng định: Mức độ can dự của các nước lớn khác tùy thuộc vào hành động của Trung Quốc và các bên có tranh chấp trực tiếp, nhưng cơ bản khó có “đột phá” lớn. Đáng chú ý:

- Khi lợi ích của Trung Quốc ở Biển Đông hoặc tình hình nội bộ có vấn đề thì Trung Quốc có thể tiến hành một số hoạt động cực đoan ở Biển Đông, như: Công khai các loại vũ khí ở Hoàng Sa, Trường Sa. Tuyên bố thiết lập vùng nhận dạng phòng không (ADIZ), vùng nhận dạng hàng hải (MNIZ), vùng nhận dạng âm thanh dưới nước (UAIZ) ở Biển Đông và “đường cơ sở” ở quần đảo Trường Sa... Đánh chiếm các đảo, bãi cạn không người. Hạ đặt giàn khoan tại thềm lục địa phía Nam của Việt Nam.

Như vậy, tình hình Biển Đông sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, không loại trừ đột biến. Biển Đông là tâm điểm cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn. Nếu phạm sai lầm ta sẽ phải đối phó với các hình thái xung đột, chiến tranh, các đối tượng khác nhau trên Biển Đông.

***ASEAN** tiếp tục bị phân hóa, chia rẽ trong vấn đề Biển Đông, vì lợi ích quốc gia, dân tộc có thể vừa cảnh giác, đề phòng, vừa hợp tác với Trung Quốc, số nước ủng hộ quan điểm của Trung Quốc trong xử lý vấn đề Biển Đông ngày càng tăng, gây bất lợi cho ta. Trên thực địa, một số nước có tranh chấp có thể tiến hành một số hoạt động bồi lấp, tôn tạo, xây dựng quy mô nhỏ ở quần đảo Trường Sa... để khẳng định và bảo vệ yêu sách chủ quyền.

2. Quan điểm của Việt Nam về giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông

Chủ trương nhất quán của Việt Nam về giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông là bằng biện pháp hòa bình, trên tinh thần hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, tuân thủ luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Theo đó, đối với các vấn đề chỉ liên quan đến Việt Nam và một quốc gia khác thì giải quyết song phương. Với các vấn đề liên quan đến nhiều nước, nhiều bên, liên quan đến tự do, an toàn hàng hải thì cần sự bàn bạc của các bên liên quan. Trong trường hợp các bên không giải quyết được bằng cơ chế đàm phán thì cần phải thực hiện bằng các phương thức khác, trung gian, hòa giải hoặc các cơ chế tài phán quốc tế. Trong khi chờ một giải pháp cơ bản, lâu dài cho vấn đề Biển Đông, các bên liên quan cần nghiêm chỉnh thực hiện Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC); nỗ lực duy trì hòa bình, ổn định trên cơ sở giữ nguyên trạng, không làm phức tạp hóa tình hình, không có hành động vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực.

Về bảo đảm hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn hàng hải và hàng không ở Biển Đông, Việt Nam hoan nghênh và đánh giá cao nỗ lực cũng như đóng góp mang tính xây dựng của cộng đồng quốc tế đối với vấn đề này; ủng hộ các bên liên quan giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp và thực tiễn quốc tế, trong đó có Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982, tôn trọng quyền của các quốc gia ven biển đối với vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa phù hợp với luật pháp quốc tế, triển khai thực hiện đầy đủ DOC và khuyến khích các bên xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông (COC).

Về đề nghị “gác tranh chấp, cùng khai thác” của Trung Quốc, Việt Nam không phản đối. Tuy nhiên, Việt Nam không chấp nhận yêu sách “đường 9 đoạn” phi lý của Trung Quốc để tạo thành vùng chồng lấn với các vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Việt Nam khẳng định, sẽ tiếp tục khai thác và bảo vệ các lợi ích kinh tế trong vùng đặc quyền kinh tế của mình, trong đó có những hoạt động của các công ty dầu khí; đồng thời, hoan nghênh và cam kết tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty nước ngoài có thực lực và kinh nghiệm tiến hành hợp tác thăm dò, khai thác tài nguyên dầu khí trong thềm lục địa Việt Nam.

Trước những thay đổi đang diễn ra trên Biển Đông, Việt Nam cân nhắc kỹ lưỡng nhiều phương án lựa chọn của mình, đặc biệt trong mối quan hệ với các cường quốc có quyền lợi từ những tranh chấp trên Biển Đông./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
Kết quả công tác tuyên truyền phân giới, cắm mốc và quản lý
biên giới năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ năm 2019
(kèm theo Công văn số 1610-CV/BTGTU ngày 03 tháng 5 năm 2019
của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)

1. Kết quả công tác tuyên truyền phân giới, cắm mốc và quản lý biên giới năm 2018

Trong năm 2018, công tác tuyên truyền về biên giới lãnh thổ tiếp tục tập trung tuyên truyền bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới lãnh thổ quốc gia; hoàn tất các công việc sau tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào, thực hiện công tác quản lý biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào theo các văn kiện đã ký; phối hợp với Campuchia nhằm pháp lý hóa 84% thành quả phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền đã đạt được giữa hai nước; quan hệ kinh tế, thương mại giữa hai bên ngày càng phát triển; hệ thống đường biên, mốc giới được giữ vững; việc xây dựng các công trình biên giới của hai bên cơ bản tuân thủ các quy định và thỏa thuận song phương, cụ thể:

- Tuyên biên giới Việt Nam - Trung Quốc: hai bên tiếp tục tuyên truyền các văn bản pháp lý về việc giải quyết, quản lý và bảo vệ biên giới Việt Nam - Trung Quốc²; tuyên truyền Hiệp định hợp tác bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch Thác Bản Giốc và Hiệp định về tàu thuyền đi lại tại khu vực đi lại tự do ở cửa sông Bắc Luân; tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động; tuyên truyền, vận động nhân dân đấu tranh chống vượt biên, xuất cảnh trái phép, truyền đạo trái pháp luật, di cư tự do qua các vùng biên giới...

Công tác quản lý biên giới Việt Nam - Trung Quốc còn không ít khó khăn: hiện tượng vi phạm, ảnh hưởng đường biên, mốc giới; công tác quản lý lao động phổ thông khu vực biên giới giữa hai nước còn nhiều hạn chế; tình hình xuất nhập cảnh trái phép, buôn lậu, di cư tự do qua vùng biên giới tiếp tục xảy ra với chiều hướng phức tạp.

- Tuyên biên giới Việt Nam - Lào: hai bên đã hoàn thành Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào (đã tôn tạo, cắm mới 905 vị trí, tương đương 1.002 cột mốc và cọc dấu); hai bên thống nhất tập trung thực hiện tốt các Tuyên bố chung và Thỏa thuận của Lãnh đạo cấp cao và các thỏa thuận giữa các bộ, ngành, địa phương hai nước; tiếp tục tuyên truyền các văn bản pháp lý

² Hiệp ước biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (ký ngày 30 tháng 12 năm 1999); 03 văn kiện pháp lý; Nghị định thư về phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc (ký ngày 18 tháng 11 năm 2009), Hiệp định về quy chế quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc (ký ngày 18 tháng 11 năm 2009), Hiệp định về cửa khẩu và quy chế quản lý cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc (ký ngày 18 tháng 11 năm 2009)...

quan trọng liên quan đến biên giới Việt Nam - Lào³; hai bên tổ chức thành công Cuộc họp thường niên lần thứ 28 giữa hai Đoàn đại biểu biên giới Việt Nam - Lào nhằm kiểm điểm tình hình thực hiện Hiệp định Quy chế biên giới quốc gia, Biên bản Cuộc họp thường niên lần thứ 27 và thống nhất phương hướng phối hợp năm 2019 trong các lĩnh vực của công tác quản lý nhà nước về biên giới lãnh thổ.

Trong năm 2018, các địa phương biên giới, các lực lượng chức năng hai bên đã tích cực phối hợp triển khai các hoạt động tuần tra, kiểm soát, hợp tác, trao đổi, giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh trên biên giới. Hai bên đang phối hợp xây dựng Quy hoạch và phát triển cửa khẩu biên giới Việt Nam - Lào đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035, Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại biên giới Việt Nam - Lào đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035. Bên cạnh đó, hai bên tiếp tục ký kết nhiều Hiệp định, Thỏa thuận nhằm kết nối giao thông, khai thác vận tải qua biên giới, cơ bản hoàn thành Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi về xây dựng đường cao tốc Hà Nội - Vinh Chấn, Đề án Chính sách tăng cường các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao và phát triển du lịch giữa các tỉnh biên giới Việt Nam - Lào giai đoạn 2016 - 2025.

Hai bên tích cực triển khai thực hiện Thỏa thuận về di cư tự do và hôn nhân không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào theo đúng tiến độ đề ra. Đến nay, đã có 17/19 cặp tỉnh hoàn thành công tác điều tra, thống kê và lập danh sách; 13/19 cặp tỉnh đã ký biên bản chung thống nhất danh sách cấp tỉnh; Trưởng đoàn đại biểu Biên giới phía Việt Nam đã phê duyệt danh sách của 13/19 cặp tỉnh và phía Lào đã phê duyệt danh sách của 10/19 cặp tỉnh. Với tuyến biên giới Việt Nam - Lào, hiện tượng di cư tự do và hôn nhân không giá thú vẫn khó kiểm soát; các hoạt động vi phạm đường biên, mốc giới và vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới hai nước vẫn còn xảy ra.

- Tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia: Năm 2018, quan hệ Việt Nam - Campuchia tiếp tục được thúc đẩy theo phương châm “láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài” mà Lãnh đạo cấp cao hai nước đã thỏa thuận. Tháng 7/2018, Campuchia tổ chức thành công bầu cử quốc hội với thắng lợi to lớn của CPP và Thủ tướng Hun Sen tiếp tục nắm quyền lãnh đạo chính phủ mới, các đồng chí Lãnh đạo cấp cao của ta đã gửi thư, điện chúc mừng và khẳng định mong muốn tiếp tục thúc đẩy quan hệ mọi mặt giữa hai nước trong thời gian tới. Tại Hội nghị Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN năm 2018 (tháng 9/2018 tại Hà Nội), Thủ tướng Hun Sen dẫn đầu đoàn đại biểu Campuchia tham dự Hội nghị và đã có những đóng góp tích cực cho thành công của Hội nghị quan trọng này. Đây cũng là chuyến thăm Việt Nam đầu tiên của Thủ tướng Hun Sen sau khi tái đắc cử, thể hiện sự coi trọng quan hệ hữu nghị hai nước.

Đến tháng 11/2018, công tác phân giới, cắm mốc tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia đã hoàn thành được khoảng 84% và hai bên đang tiếp tục thực hiện pháp lý hóa ghi nhận thành quả này (xác định, xây dựng 1.722 cột mốc phụ, cọc dấu bổ sung); thúc đẩy và sớm hoàn thành công tác phân giới cắm mốc trên thực

³ “Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHDCND Lào” và “Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào”

địa đối với 16% còn tồn đọng chưa phân giới cắm mốc và chưa hoán đổi đất theo mô hình MOU. Đối với các đoạn biên giới còn tồn đọng, vướng mắc, trên cơ sở các Hiệp ước, Hiệp định, Thỏa thuận liên quan đã ký kết, hai bên đã và đang tiếp tục tích cực trao đổi, tìm giải pháp giải quyết công bằng, hợp lý để sớm hoàn thành toàn bộ công tác phân giới cắm mốc biên giới đất liền giữa hai nước. Hai bên tiếp tục thực hiện Thỏa thuận về tìm kiếm, quy tập và hồi hương hài cốt liệt sỹ, quân tình nguyện Việt Nam hy sinh tại Campuchia và thực hiện công tác tôn tạo, tu bổ các Đài Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tại Campuchia.

Tuy nhiên, tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia có nhiều yếu tố bất ổn: Đảng phái đối lập của Campuchia thường xuyên, triệt để lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, về người Việt Nam nhập cư, phân giới cắm mốc... nhằm đưa ra những thông tin sai trái, bịa đặt để phá vỡ mối quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam - Campuchia; Chính phủ Campuchia đang quyết liệt triển khai Quyết định 129 để thực hiện Luật nhập cư đối với người nước ngoài làm cho đời sống của Việt kiều đang sinh sống tại Campuchia thêm khó khăn, muốn trở về Việt Nam sinh sống; việc Campuchia cấm xuất khẩu gỗ sang Việt Nam, đóng các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới và ngừng cho người dân Việt Nam thuê đất dọc biên giới làm cho tình hình trên tuyến biên giới có phần phức tạp.

2. Phương hướng và giải pháp chủ yếu năm 2019

2.1. Dự báo tình hình

Tình hình thế giới và khu vực năm 2019 sẽ có những chuyển biến mới, phức tạp và khó lường hơn. Hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương vẫn tiềm ẩn những nhân tố bất ổn. Các nước lớn, nhất là Mỹ và Trung Quốc tiếp tục lôi kéo, chia rẽ, can dự, cạnh tranh ảnh hưởng. Tình hình biên giới, lãnh thổ, trong đó vấn đề biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia có thể có những diễn biến phức tạp, khó lường.

2.2. Phương hướng và giải pháp chủ yếu

a. Phương hướng

Tiếp tục thực hiện phương châm kết hợp lồng ghép các hoạt động tuyên truyền công tác biên giới với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi ban, bộ, ngành, địa phương, đơn vị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Công tác tuyên truyền về biên giới lãnh thổ cần được tiến hành một cách đồng bộ, phản ánh chính xác, khách quan, kịp thời nhằm tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong toàn xã hội và sự ủng hộ của dư luận, bạn bè quốc tế; giải đáp kịp thời những vướng mắc trong dư luận đối với các vấn đề liên quan đến công tác biên giới lãnh thổ; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng người Việt Nam sinh sống, học tập, làm việc ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; chủ động nghiên cứu, dự báo tình hình; phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, phương tiện; tăng cường đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phân giới, cắm mốc và quản lý biên giới quốc gia; bảo đảm các hoạt động thông tin, tuyên truyền chủ động, chặt chẽ, đúng định hướng, không sai sót, đạt hiệu quả thiết thực; góp phần thực hiện thắng lợi

đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới của Tổ quốc; kịp thời phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động.

b. Giải pháp chủ yếu

Một là, tiếp tục thực hiện tốt quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước ta; chủ động nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội (nhất là khu vực biên giới) về các vấn đề có liên quan đến biên giới quốc gia.

Hai là, tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức, đặc biệt chú ý đến từng đối tượng tuyên truyền khác nhau. Nâng cao hơn nữa vai trò của đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên, các cơ quan báo chí, truyền thông với công tác tuyên truyền về biên giới, phân giới cắm mốc, đối ngoại quốc phòng...

Ba là, tiếp tục quan tâm, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ.

Bốn là, phát huy vai trò của Ban Tuyên giáo trong việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ tuyên truyền đối với tuyến biên giới trên đất liền tại địa phương. Chủ động thông tin hai chiều để kịp thời nắm bắt và xử lý các tình huống xảy ra, tránh để bị động, bất ngờ./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)